TÒA ÁN QUÂN SỰ **QUÂN KHU 3**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2025/HS-PT
Ngày 19-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 3

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Thượng tá Lê Ngọc Tuấn;

Các Thẩm phán: Thượng tá Nguyễn Văn Hào;

Trung tá Nguyễn Văn Quyết.

- ***Thư ký phiên tòa***: Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp Mai Thị Thủy, Thư ký Toà án quân sự Quân khu 3.

- ***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 3 tham gia phiên tòa***: Thượng tá Phạm Văn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2025, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 3, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLPT-HS ngày 27/12/2024 đối với bị cáo Phạm Hải Th1 và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Phạm Hải Th1 và bị cáo Bùi Đình Th2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Hải Th1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19/8/1950 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ3, tỉnh Thái Bình; nơi tạm trú: Thôn T, xã Đ4, huyện Đ3, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ng1 và bà Nguyễn Thị B đều đã chết; có vợ là Đỗ Thị N1 và 05 con, con lớn sinh năm 1971, con nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân ngày 27/6/2003 bị Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999, đã được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/12/2023 đến nay; có mặt.

2. Bùi Đình Th2, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/10/1946 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Đ5, huyện Đ3, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình X và bà Trương Thị H đều đã chết; có vợ là Phạm Thị Th3 và 03 con, con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án: Ngày 28/11/1991 bị TAND tối cao tại Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa" theo điểm c khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 1985; ngày 25/6/2012 bị TAND tối cao tại Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo

quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 BLHS năm 1999, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 19/01/2024 đến nay; có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 02 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị : Phạm Văn Ngh, Nguyễn Thị N2; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hải Th1:* Ông Lê Chí D1, bà Nguyễn Thị Bích Th4, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình; có mặt; ông Nguyễn Ngọc Th5, Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Thuận Phong, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đình Th2:* Ông Lê Chí D1, bà Nguyễn Thị Bích Th4, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Các bị hại:*

+ Bệnh viện Trung ương Quân đội 10x. Địa chỉ: Số 1B, Đường Tr1, phường B, Quận H, Thành phố HN; vắng mặt.

+ Bệnh viện Tâm thần tỉnh T. Địa chỉ: Số 363, Đường Tr2, Phường Tr3, thành phố T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

Ông Hoàng Ngọc Ng2, anh Hoàng Ngọc T; có mặt.

Bà Nguyễn Thị Nh, bà Trần Thị Th6, ông Phạm Văn Đ6; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do biết Phạm Hải Th1 có thể làm các giấy tờ, hồ sơ để hưởng chính sách xã hội nên từ năm 2019 đến 2022 Phạm Văn Ngh, Nguyễn Thị N2 đã đưa các thông tin cá nhân của mình để Th1 làm các giấy tờ giả cho mình với mục đích làm hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội. Cụ thể:

- Khoảng năm 2019, Ngh gặp Th1 nhờ Th1 làm giúp hồ sơ hưởng trợ cấp quân nhân mất sức nhưng sau khi trao đổi Ngh đã đồng ý để Th1 làm hồ sơ trợ cấp người tâm thần. Ngh đã cung cấp cho Th1 bản phô tô căn cước công dân, sổ hộ khẩu và ảnh của mình để làm các giấy tờ giả; đồng thời Ngh cũng đưa cho Th1 số tiền 43.100.000 đồng để lo chi phí làm hồ sơ.

- Cũng trong khoảng năm 2019, thông qua sự giới thiệu của bà Nguyễn Thị Nh; Nguyễn Thị N2 đã gặp và nhờ Phạm Hải Th1 làm hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội. N2 đã cung cấp bản phô tô chứng minh nhân dân, giấy khai sinh cho Th1 để làm các giấy tờ giả cho mình. Lần làm hồ sơ này Phạm Hải Th1 chưa được hưởng lợi gì.

- Khoảng tháng 3/2022, thông qua giới thiệu của bà Trần Thị Th6, Phạm Hải Th1 đã nhận làm giả hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội cho Quách Thị Th7. Quách Thị Th7 đã đưa ảnh, bản phô tô căn cước công dân và sổ hộ khẩu cho bà Trần

Thị Th6 để nhờ Phạm Hải Th1 làm các giấy tờ giả để làm hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội; lần làm hồ sơ này Phạm Hải Th1 cũng chưa được hưởng lợi gì.

Sau khi có được thông tin của Phạm Văn Ngh, Nguyễn Thị N2 và Quách Thị Th7; Phạm Hải Th1 đã nhờ Bùi Đình Th2 làm giả các giấy tờ tài liệu để làm hồ sơ xin hưởng trợ cấp xã hội người tâm thần, cụ thể: Bùi Đình Th2 đã thuê người khác làm giả 08 tài liệu gồm:

- 05 tài liệu của Bệnh viện Tâm thần tỉnh T là: Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú số 725/BVTT-KHTH ngày 24/10/2019 và Sổ điều trị ngoại trú tâm thần số 232 đều mang tên Nguyễn Thị N2. Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú số 823; Giấy ra viện số 2710 và Sổ điều trị ngoại trú tâm thần số 325 đều mang tên Quách Thị Th7.

- 03 tài liệu của Bệnh viện Trung ương Quân đội 10x là: Giấy ra viện số 3427; Sổ điều trị ngoại trú tâm thần số 11/2021 và Bản tóm tắt bệnh án số 13015 đều mang tên Phạm Văn Ngh.

Sau khi nhận các tài liệu giả mang tên Nguyễn Thị N2, Quách Thị Th7 và Phạm Văn Ngh từ Th2, Phạm Hải Th1 đã viết hoàn chỉnh các nội dung trong sổ điều trị ngoại trú tâm thần mang tên Th1, N2 và Ngh rồi mang hồ sơ giả xin hưởng trợ cấp xã hội mang tên Nguyễn Thị N2 và Quách Thị Th7 nộp cho Ủy ban nhân dân xã Đ4, huyện Đ3, tỉnh Thái Bình vào khoảng tháng 3/2022; nộp hồ sơ giả xin hưởng trợ cấp xã hội mang tên Phạm Văn Ngh vào khoảng cuối tháng 5/2022.

Phạm Hải Th1 thỏa thuận với Th2 chi phí làm hồ sơ giả của Nguyễn Thị N2, Quách Thị Th7 và Phạm Văn Ngh là 5.000.000 đồng/bộ. Tuy nhiên, Th1 mới trả trước cho Th2 03 bộ tổng cộng là 12.000.000 đồng.

Sau khi vụ việc bị phát hiện Th2 đã trả lại cho Th1 10.500.000 đồng, còn 1.500.000 đồng Th2 đã chi tiêu hết; Th1 trả lại cho Ngh 20.000.000 đồng, số tiền còn lại 21.600.000 đồng Th1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản án số 13/2024/HS-ST ngày 21/11/2024, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 đã quyết định đối với các bị cáo Phạm Hải Th1 và Bùi Đình Th2:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Hải Th1 phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", Bùi Đình Th2 phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 341; các điểm s, x, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hải Th1 03 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng các điểm b, đ khoản 2 Điều 341; các điểm s, x, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hải Th1 02 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS, buộc Phạm Hải Th1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng các điểm b, đ, e khoản 2 Điều 341; các điểm s, x, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Bùi Đình Th2 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Ngh, Nguyễn Thị N2; quyết định về biện pháp tư pháp, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/11/2024, bị cáo Phạm Hải Th1 kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo vì Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 xét xử với khung hình phạt quá nặng; ngày 25/01/2025 bị cáo Th1 có đơn thay đổi kháng cáo với nội dung Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 đã xét xử và kết án bị cáo về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" là không đúng tội danh, bị cáo chỉ phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Hải Th1 thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt ở tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt ở tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Ngày 26/11/2024, bị cáo Bùi Đình Th2 kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3; ngày 28/11/2024 bị cáo Th2 có đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, kháng cáo nội dung về biện pháp tư pháp tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Th2 do phạm tội mà có vì bị cáo Th2 đã trả số tiền trên cho bị cáo Phạm Hải Th1, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm làm rõ trách nhiệm của người làm chứng Hoàng Ngọc Ng2, Hoàng Ngọc T trong vụ án; ngày 06/01/2025 bị cáo Th2 làm đơn xin rút lại nội dung kháng cáo đề nghị làm rõ trách nhiệm của người làm chứng Hoàng Ngọc Ng2, Hoàng Ngọc T về hành vi làm giả hồ sơ, tài liệu trong vụ án, không tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo do phạm tội mà có và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đã cao tuổi, sức khỏe yếu, hiện đang điều trị tại bệnh viện. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Đình Th2 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt ở tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Kháng cáo của các bị cáo Phạm Hải Th1, Bùi Đình Th2 là hợp lệ.

Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Hải Th1 xin giảm nhẹ hình phạt về cả hai tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 341; các điểm s, x, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; các

khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hải Th1 03 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng các điểm b, đ khoản 2 Điều 341; các điểm s, x, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hải Th1 02 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS, buộc bị cáo Phạm Hải Th1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 05 năm tù là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ cho rằng bản thân không phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" sang thừa nhận hành vi phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và xin giảm nhẹ hình phạt; đại diện Viện kiểm sát thấy Hội đồng xét xử (HĐXX) cấp sơ thẩm kết tội bị cáo về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" là đúng người, đúng tội.

Đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng mức hình phạt mà HĐXX cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay thấy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS với bị cáo Th1 về cả hai tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là chưa có căn cứ, vì Bản án số 89/HSST ngày 27/6/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Th1 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, theo Giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù số 39 ngày 11/8/2003 của Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Đối với các khoản phải thi hành khác của bản án theo Công văn số 580/CT-THADS-VP về việc phối hợp cung cấp thông tin kết quả thi hành án ngày 13/12/2023 và Công văn số 33/GXN-THADS về việc xác nhận kết quả thi hành án dân sự ngày 17/02/2025 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình đến thời điểm hiện tại đối với khoản bồi thường công dân với tổng số tiền 5.600.000 đồng, gồm: Bà Đỗ Thị X1 số tiền 1.120.000 đồng, ông Mai Văn H1 số tiền 1.120.000 đồng, ông Nguyễn Văn B1 số tiền 1.120.000 đồng, bà Nguyễn Thị L số tiền 1.120.000 đồng, ông Phạm Văn Đ7 số tiền 1.120.000 đồng; các bên đương sự chưa có đơn yêu cầu thi hành án nên Cơ quan Thi hành án chưa thụ lý giải quyết, căn cứ Điều 21 Pháp lệnh Thi hành án Dân sự số 13- L/CTN ngày 17/4/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thời hiệu thi hành án thì "trong thời hạn 03 năm kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án là cá nhân có quyền gửi đơn đến cơ quan Thi hành án để yêu cầu thi hành án. Hết thời hạn đó, nếu người được thi hành án không yêu cầu thi hành, thì bản án, quyết định hết hiệu lực thi hành"; căn cứ Điều 70 BLHS quy định về trường hợp đương nhiên được xóa án tích thì lần phạm tội này của bị cáo Th1 không thuộc trường hợp tái phạm với cả hai tội.

Do vậy, có cơ sở để đề nghị HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Th1 về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức", đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, do vậy không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS): Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hải Th1 sửa về phần hình phạt đối với tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 03 tháng tù, xử phạt bị cáo Th1 02 năm 09 tháng tù và giữ nguyên về hình phạt đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 đối với bị cáo Phạm Hải Th1.

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Đình Th2:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, đ, e khoản 2 Điều 341; các điểm s, x, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Bùi Đình Th2 03 năm tù là đúng người, đúng tội. Tài liệu bị cáo cung cấp bản tóm tắt bệnh án tại giai đoạn phúc thẩm của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2021 thể hiện bị cáo bị đột quỵ, sức khỏe yếu đến nay vẫn để lại di chứng, không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Th2 ở tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vị trí, vai trò đồng phạm giúp sức của bị cáo trong vụ án. Do vậy, có cơ sở để đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Đình Th2.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Đình Th2 về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Bùi Đình Th2, giảm nhẹ hình phạt xử phạt bị cáo từ 03 năm tù xuống 02 năm tù.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Do kháng cáo của bị cáo Phạm Hải Th1 được chấp nhận một phần, kháng cáo của bị cáo Bùi Đình Th2 được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Những người bào chữa cho bị cáo Th1, Th2 tranh luận với nội dung:

- Cơ bản nhất trí đề nghị của Kiểm sát viên đối với hành vi phạm tội của hai bị cáo Th1, Th2.

- Đối với bị cáo Th1, đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS với cả hai tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 54 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th1

01 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu theo điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo Th1, Th2; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th2 01 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Bị cáo Th1, Th2 nhất trí ý kiến người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Đối đáp với ý kiến của người bào chữa, Kiểm sát viên cho rằng: Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS với bị cáo Th1 ở cả hai tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th2 ở tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là có căn cứ; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS đã được HĐXX cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ đối với các bị cáo, do vậy đề nghị của các luật sư về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS là không có căn cứ để chấp nhận; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th1 01 năm tù ở tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" của các luật sư là không phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo Th1 đã thực hiện cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, nên không có cơ sở chấp nhận, kiểm sát viên chỉ đề nghị giảm cho bị cáo 03 tháng tù.

Các bên vẫn giữ nguyên quan điểm không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét tuổi các bị cáo hiện nay đã cao, sức khỏe đã yếu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo Phạm Hải Th1, Bùi Đình Th2 là hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Hải Th1 xin giảm nhẹ hình phạt đối với hai tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Tại phiên tòa hôm nay HĐXX thấy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS với bị cáo Th1 về cả hai tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là chưa có căn cứ. Vì Bản án số 89/HSST ngày 27/6/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Th1 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù số 39 ngày 11/8/2003 của Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Đối với các khoản phải thi hành khác của bản án, theo Công văn số 580/CT-THADS-VP về việc phối hợp cung cấp thông tin kết quả thi hành án ngày 13/12/2023 và Công văn số 33/GXN-THADS về việc xác nhận kết quả thi hành

án dân sự ngày 17/02/2025 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình đến thời điểm hiện tại đối với khoản bồi thường công dân với tổng số tiền 5.600.000 đồng, gồm: Bà Đỗ Thị X1 số tiền 1.120.000 đồng, ông Mai Văn H1 số tiền 1.120.000 đồng, ông Nguyễn Văn B1 số tiền 1.120.000 đồng, bà Nguyễn Thị L số tiền 1.120.000 đồng, ông Phạm Văn Đ7 số tiền 1.120.000 đồng, các bên đương sự chưa có đơn yêu cầu thi hành án nên Cơ quan Thi hành án chưa thụ lý giải quyết. Điều 21 Pháp lệnh Thi hành án Dân sự số 13- L/CTN ngày 17/4/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Thời hiệu thi hành án: "Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án là cá nhân có quyền gửi đơn đến cơ quan thi hành án để yêu cầu thi hành án. Hết thời hạn đó, nếu người được thi hành án không yêu cầu thi hành, thì bản án, quyết định hết hiệu lực thi hành". Căn cứ Điều 70 BLHS quy định về trường hợp đương nhiên được xóa án tích thì lần phạm tội này của bị cáo Th1 không thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h, khoản 1, Điều 52 của BLHS với cả hai tội như nhận định của bản án sơ thẩm.

Do đó xét nội dung kháng cáo của bị cáo Th1 xin giảm nhẹ hình phạt ở tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức", Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 341; các điểm s, x, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hải Th1 03 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" là đúng người, đúng tội, nhưng hình phạt là cao so với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Vì vậy, HĐXX xét thấy có cơ sở để xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Th1 về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" bị cáo Th1 xin giảm nhẹ hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, đ khoản 2 Điều 341; các điểm s, x, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hải Th1 02 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; do vậy không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th1 về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xét nội dung bào chữa của các luật sư đối với bị cáo Th1 về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS về cả hai tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là có căn cứ chấp nhận; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được HĐXX cấp sơ thẩm xem xét áp dụng với bị cáo là đã đầy đủ; do vậy đề nghị của các luật sư về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu theo điểm v, khoản 1, Điều 51 BLHS là không có căn cứ để chấp nhận; đề nghị giảm hình phạt của các luật sư cho bị cáo Th1 01 năm tù đối với tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và áp dụng khoản 1, Điều 54 BLHS đối với tội danh trên là không phù hợp tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện và

yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Đình Th2 xin giảm nhẹ hình phạt ở tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" với lý do bị cáo đã cao tuổi, sức khỏe yếu HĐXX thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, đ, e khoản 2 Điều 341; các điểm s, x, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Bùi Đình Th2 03 năm tù là đúng người, đúng tội. Tài liệu bị cáo cung cấp bản tóm tắt bệnh án tại giai đoạn phúc thẩm của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2021 thể hiện bị cáo bị đột quỵ, sức khỏe yếu đến nay vẫn để lại di chứng, không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Th2 về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vị trí, vai trò đồng phạm giúp sức của bị cáo trong vụ án.

Do vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Th2 về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" cũng như nội dung bào chữa của các luật sư cho bị cáo Th2 về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" 01 năm tù là có căn cứ chấp nhận; các luật sư bào chữa cho bị cáo Th2 đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu theo điểm v, khoản 1, Điều 51 BLHS cho bị cáo; tuy nhiên, HĐXX cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo là đầy đủ; do vậy đề nghị của các luật sư là không có căn cứ để chấp nhận.

Ý kiến của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Hải Th1 với tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; sửa về phần hình phạt đối với tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và giữ nguyên về hình phạt đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 đối với bị cáo Phạm Hải Th1.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Đình Th2; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Đình Th2 về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Do kháng cáo của bị cáo Phạm Hải Th1 được chấp nhận một phần, kháng cáo của bị cáo Bùi Đình Th2 được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm c khoản 3 Điều 260; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Hải Th1 về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và giữ nguyên về phần quyết định hình phạt về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức":

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 341; các điểm s, x, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hải Th1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng các điểm b, đ khoản 2 Điều 341; các điểm s, x, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hải Th1 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS, buộc bị cáo Phạm Hải Th1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Bùi Đình Th2:

Áp dụng các điểm b, đ, e khoản 2 Điều 341; các điểm s, x, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Bùi Đình Th2 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; các bị cáo Phạm Hải Th1, Bùi Đình Th2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSQSQK3;
- Các bị cáo;
- CQTHAHSQK3;
- TAQSKVQK3;
- VKSQSKV33;
- CQĐTHSKV1CTCSNBQP;
- Phòng THAQK3;
- VP TAQSTW (TTLLTP);
- Hồ sơ vụ án; HS.THA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thượng tá Lê Ngọc Tuấn

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thượng tá **Trung tá** **Thượng tá**
Nguyễn Văn Hào **Nguyễn Văn Quyết** **Lê Ngọc Tuấn**